

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 10C8 NĂM HỌC 2024-2025
Tổ hợp 5: Địa lí - GDKT&PL- Tin học-Công nghệ

STT	Số HS	Họ và tên	Tên	Ngày sinh	Điểm xét tuyển	TH5- NV 1	TH5- NV 2	TH5- NV 3	TH5- NV 4	ĐK SGK
1	74	NGUYỄN TRÚC	QUYNH	07/08/2009	14.64	1				1
2	78	TRINH THANH	TAM	02/01/2009	14.50	1				1
3	89	NGÔ MỸ	DUYỀN	14/03/2009	14.08	1				1
4	100	NGUYỄN HOÀNG	NAM	30/04/2009	13.68	1				1
5	108	ĐỖ THIÊN	TÂN	06/07/2009	13.45	1				
6	116	HÀ AN	HUY	19/10/2009	13.31	1				1
7	134	NGUYỄN NGỌC	QUỈ	24/04/2009	12.81	1				1
8	139	NGUYỄN THỊ KHÁNH	NGỌC	08/12/2009	12.75	1				1
9	145	LÊ THANH	ĐẠT	02/02/2009	12.58	1				1
10	150	TRẦN QUỐC	HÙNG	29/04/2009	12.47	1				1
11	153	LƯƠNG HOÀNG	LONG	18/10/2009	12.32	1				1
12	159	ĐINH TIÊN	ĐẠT	31/01/2009	12.11	1				1
13	164	TRẦN NGỌC ANH	TUÂN	30/08/2009	12.07	1				1
14	172	TRẦN NGỌC PHÚC	BẢO	11/07/2009	11.84	1				1
15	175	VÕ THỊ THẢO	TRÂM	11/10/2009	11.80	1				1
16	178	NGUYỄN TRIỆU	PHÚ	09/01/2009	11.75	1				1
17	185	NGUYỄN HỒNG YẾN	VY	30/04/2009	11.62	1				1
18	191	ĐẶNG THỊ HOÀNG	NGÂN	07/10/2009	11.52	1				1
19	194	NGUYỄN KHÁNH	NGỌC	15/11/2009	11.48	1				1
20	199	PHAN HOÀNG	DUY	07/03/2009	11.42	1				1
21	203	NGUYỄN QUANG	DUY	14/06/2009	11.35	1				1
22	207	PHẠM TRẦN NGỌC	HÂN	25/07/2009	11.19	1				1
23	209	NGUYỄN THỊ	TY	14/11/2009	11.14	1				1
24	213	NGUYỄN THỊ TUÔNG	VY	06/02/2009	11.11	1				1
25	215	ĐỖ TRÚC	DUY	01/07/2009	11.08	1				1
26	217	DƯƠNG MINH	PHÁT	22/10/2009	11.04	1				1
27	227	LÊ THANH KHÁNH	NHƯ	22/08/2009	10.80	1				1
28	229	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	02/03/2009	10.75	1				
29	232	LÊ THỊ THẢO	LAN	27/01/2009	10.69	1				1
30	237	NGUYỄN THỊ DIỄM	TRINH	21/07/2009	10.60	1				1
31	242	TRẦN THỊ BÍCH	TRÂM	26/01/2009	10.57	1				1
32	247	VÕ NHẬT KIỀU	VY	06/07/2009	10.54	1				1
33	251	TRÀ THỊ KIỀU	TIÊN	25/10/2009	10.44	1				1
34	255	NGUYỄN NGỌC	QUYNH	16/09/2009	10.39	1				1
35	264	NGUYỄN HỮU	PHƯỚC	10/08/2009	10.29	1				1
36	266	NGUYỄN ĐỨC	HUY	02/06/2009	10.25	1				1
37	273	HOÀNG THẢO	NHI	03/12/2009	10.14	1				1
38	284	NGUYỄN TÂN	PHÚ	21/05/2009	9.94	1				1
39	286	NGÔ GIA	BẢO	13/11/2009	9.93	1				1
40	290	TRẦN MINH	THUẬN	16/04/2009	9.87	1				1
41	292	NGUYỄN THANH	SANG	02/10/2009	9.85	1				1
42	299	LÊ CÔNG TUÂN	DƯƠNG	21/10/2009	9.80	1				1
43	304	TRẦN HOÀNG	PHÚC	03/02/2009	9.76	1				1
44	306	LÊ THỊ THU	NGỌC	06/11/2009	9.72	1				1
45	311	MAI KIM	YẾN	07/06/2009	9.68	1				1

Danh sách này có 45 học sinh